TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 21/01/2021
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Giáp.

Bà Nguyễn Tuyết Mai.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Chu Quang Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh:*** Ông Nguyễn Huy Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2020/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 23/2020/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Trú tại: Khu N, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Yên Hậu, xã Hoà Tiến, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn V là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn V ngày 06/4/2006. Trước khi kết hôn, chị và anh V đã được tìm hiểu và tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V có quan hệ với người phụ nữ khác và có con chung với người đó. Vợ chồng chị

đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay và không quan hệ gì với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/01/2007 và Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 17/10/2013. Cả hai con chung vẫn ở với chị từ khi vợ chồng sống ly thân năm 2015. Ly hôn, chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng chị không có gì.

Vì điều kiện hoàn cảnh của chị ở xa và sức khoẻ không tốt, chị không thể có mặt tại phiên toà nên đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị tại Tòa án các cấp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Văn V lên Tòa án để giải quyết ly hôn nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Toà án tiến hành lấy lời khai của anh V nhưng cũng không lấy lời khai được do anh V không có ở nhà.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2020, ông Nguyễn Văn V1 là bố đẻ của anh V trình bầy: Anh V và chị Hà có kết hôn với nhau vào năm 2006 và có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H và cháu Nguyễn Ngọc Q. Vợ chồng chung sống với nhau có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn như thế nào thì gia đình không rõ. Anh V có nói chuyện với gia đình là vợ chồng đang giải quyết ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Y, mọi việc ly hôn là do hai vợ chồng tự giải quyết với nhau. Gia đình cũng chỉ bảo là trước đây anh chị kết hôn là tự nguyện, nay ly hôn thì tuỳ anh chị quyết định. Do anh V điều kiện công việc làm ăn buôn bán không thể có mặt tại Toà án để giải quyết ly hôn nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên tại bản án sơ thẩm số 23/2020/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Y đã xử:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/01/2007 và Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 17/10/2013 cho chị Hoàng Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con, chị Hà không yêu cầu nên không xem xét. Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/9/2020, anh Nguyễn Văn V kháng cáo một phần bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tài sản chung vợ chồng là một ngôi nhà hai tầng, gác lửng, mái tôn ngang 3.5m, sâu 20m; Về con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng, chu cấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị Hà có đơn xin giải quyết vắng mặt, chị giữ nguyên các ý kiến đã trình bày. Anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều đảm bảo thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Việc cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh V trong thời hạn luật định nên được Tòa án xem xét.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H kết hôn với anh Nguyễn Văn V ngày 06 tháng 4 năm 2006, có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Việc kết hôn của chị Hà và anh V đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo qui định của pháp luật nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh V có quan hệ với người phụ nữ khác và đã có con chung với người phụ đó. Vợ chồng chị Hà, anh V đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Cả hai không còn quan tâm gì đến nhau và cũng không có thiện chí về đoàn tụ gia đình. Nay chị Hà xin ly hôn với anh V, Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Hà và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà, xử cho chị Hà được ly hôn với anh V là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Văn V có hai con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/01/2007 và Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày

17/10/2013. Cả hai con chung vẫn ở cùng chị Hà từ khi vợ chồng ly thân đến nay và đang học tập tại phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Xét thấy khi ly hôn, chị Hà có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, các con có nguyện vọng ở cùng nhau và ở với mẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cả hai con chung cho chị Hà tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và để tránh sự sáo trộn trong sinh hoạt và học tập của hai cháu.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị Hà không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay anh V vẫn đề nghị được giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy chị Hà chưa có yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên án sơ thẩm không giải quyết là đúng quy định của pháp luật. Nay anh V kháng cáo đề nghị được cấp dưỡng nuôi con, cấp phúc thẩm không thể giải quyết được vì trái với nguyên tắc xét xử hai cấp. Việc cấp dưỡng nuôi con này chỉ được giải quyết khi chị Hà có yêu cầu. Trong khi chị Hà chưa có yêu cầu thì việc cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Văn V là tùy theo khả năng thu nhập và trách nhiệm của cá nhân anh V. Do vậy, kháng cáo của anh V về việc cấp dưỡng nuôi con không được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Khi thụ lý, giải quyết sơ thẩm, chị Hoàng Thị Thu H cho rằng vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết. Bản thân anh V cũng không có lời khai không rõ có tài sản chung hay không nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là đúng quy định. Nay anh V có kháng cáo cho rằng vợ chồng anh có tài sản chung là một ngôi nhà hai tầng, gác lửng, mái tôn ngang 3.5m, sâu 20m. Hội đồng xét xử xét thấy nếu anh V có yêu cầu giải quyết về tài sản chung vợ chồng thì sẽ được xem xét thụ lý, giải quyết bằng vụ án chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy kháng cáo của anh V về tài sản chung vợ chồng không được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh V phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn V. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm số 23/2020/HNGĐ-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/01/2007 và Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 17/10/2013 cho chị Hoàng Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Hoàng Thị Thu H không yêu cầu nên không xem xét. Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Hoàng Thị Thu H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001378 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

- Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Văn V đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004126 ngày 21/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Minh